

# CÁCH TẠO LẬP MỘT SỐ DIỄN NGÔN CHIA BUỒN TRONG TANG CHẾ CỦA NGƯỜI VIỆT

**Đinh Thị Thu Phượng**

*Trường Đại học Thủ Dầu Một*

*dinhthinhvc@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 10/02/2017; Ngày duyệt đăng: 25/03/2016*

## TÓM TẮT

*Chia buồn trong phạm vi tang chế là một hành động biểu hiện nét đẹp trong văn hóa ứng xử và biểu hiện tình người mà xã hội nào cũng cần. Để hành động chia buồn đạt hiệu quả, người chia buồn phải biết một số quy tắc nhất định.*

*Từ góc nhìn của ngôn ngữ học, bài viết này giới thiệu một số khuôn mẫu để tạo lập diễn ngôn chia buồn và những điều cần lưu ý để việc chia buồn đạt hiệu quả cao.*

**Từ khóa:** *chia buồn, tang chế, tạo lập diễn ngôn.*

## ABSTRACT

### **How to make some kinds of condolatory speech in the funeral of Vietnamese**

*Expressing condolences within funeral is a act performing the beauty in communication culture and showing sentiment that every society needs. To condole effectively, the condoler ought to know some certain rules.*

*This article introduces some recipe for creating a condolatory speech and some neccessary notes so that the condolence could get the high efficiency.*

**Keywords:** *Expressing condolence, funeral, making a condolatory speech.*

### **1. Đặt vấn đề**

Đối với dân tộc nào cũng vậy, tính mạng con người là thứ quý giá nhất. Một người mất đi để lại muôn vàn xót thương trong lòng người ở lại. Nỗi đau ấy có khi vượt quá khả năng chịu đựng của mỗi người. Đứng trước hoàn cảnh đó, mọi người xung quanh tùy mức độ thân sơ sẽ chia buồn, an ủi. Một lời chia buồn đúng lúc đúng nơi có thể làm người nghe ấm lòng mà có thêm sức sống.

Hành động chia buồn nằm trong phạm vi của những hành động bày tỏ. Chia buồn với ai, chia buồn về việc gì và chia buồn như thế nào là những câu hỏi được đặt ra đối với người thực hiện hành động chia buồn. Người tạo lập diễn ngôn ngoài kiến thức về văn hóa, tâm linh, cần hiểu được các yếu tố chi phối khác như đối tượng giao tiếp (trạng thái giao tiếp của đối tượng, mối quan hệ giữa đối tượng với người chết, thông tin về người chết), môi trường giao tiếp (khoảng cách, địa điểm giao tiếp, thời điểm giao tiếp,..), v.v.. để chia buồn hiệu quả.

Trong bài viết này, từ việc thống kê, phân

tích và khái quát nguồn ngữ liệu thực tế (chúng tôi thu thập được 526 diễn ngôn chia buồn trên nhiều phương tiện: vòng hoa tang, trống điếu, sớ tang, thư, điện tín, mục báo, diển đàn, nhật ký mạng), chúng tôi rút ra những cái khuôn cơ bản của diễn ngôn chia buồn, các hành động ngôn từ và các chiến lược lịch sự cần thiết để thực hiện một diễn ngôn chia buồn. Từ đó, chúng tôi mong muốn đóng góp một gợi ý để việc giao tiếp ứng xử chia buồn phù hợp nhất trong cuộc sống.

### **2. Các cấu trúc văn bản chia buồn tiếng Việt**

Chia buồn là một hình thức sinh hoạt văn hóa. Tuy các văn bản này có khi được thể hiện bằng những phương tiện khác nhau nhưng xét về bản chất, các văn bản chia buồn đều thuộc về phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Tùy vào đối tượng, vị thế và phạm vi giao tiếp mà người tạo lập văn bản chia buồn sẽ lựa chọn hình thức chia buồn phù hợp (điện, thư, lời phát biểu, sớ tang, vòng hoa, trống điếu, v.v.). Qua quá trình khảo sát, chúng tôi thấy có thể chia

thành hai hình thức: phong cách sinh hoạt nghi thức và phong cách sinh hoạt phi nghi thức.

Có thể hình dung rằng trước khi tạo lập văn bản chia buồn, người người tạo lập phải xác định những yếu tố sau đây:

- Một là: xét xem bản thân họ chia buồn với tư cách cá nhân hay đại diện cho tập thể, cá nhân hoặc tập thể đó có mối quan hệ như thế nào với người được chia buồn;

- Hai là: xét xem họ nên lựa chọn hình thức

chia buồn thuộc phong cách sinh hoạt nghi thức hay phi nghi thức;

- Ba là: xét các yếu tố ngữ cảnh trong lựa chọn từ ngữ, cấu trúc câu, dùng các hành động ngôn từ, các chiến lược lịch sự.

## 2.1. Cấu trúc văn bản chia buồn thuộc phong cách sinh hoạt nghi thức

### 2.1.1. Cấu trúc điện, thư của cơ quan, tổ chức

**Bảng 1: Cấu trúc điện, thư chia buồn của các cơ quan, tổ chức**

Phần mở đầu	A	Ghi tên cá nhân, cơ quan gửi
	B	Ghi tên và địa chỉ của các nhân, cơ quan nhận
	C	Chào hỏi
Phần nội dung	D	Giới thiệu tin buồn
	E	Đánh giá cống hiến của người chết
	F	Chia buồn
	G	Biểu dương cá nhân và tập thể có công trong việc khắc phục hậu quả của nguyên nhân gây nên cái chết (nếu có)
	H	Chỉ đạo
	I	Động viên
	J	Hứa hẹn
Phần kết thúc	K	Chào tạm biệt
	L	Ký tên, đóng dấu

*Ghi chú:*

- Mục G và H không xuất hiện trong các văn bản có đối tượng tạo lập văn bản và đối tượng tiếp nhận văn bản ngang hàng về mặt hành chính; hoặc không xuất hiện trong các văn bản ngoại giao;

- Mục C, E, G, H và J có thể vắng mặt.

### 2.1.2. Cấu trúc văn bản ghi sổ tang của cá nhân đại diện cho cơ quan, tổ chức

**Bảng 2: Cấu trúc văn bản ghi sổ tang của cá nhân đại diện cho cơ quan, tổ chức**

Phần mở đầu	A	Ghi thời gian viết sổ tang
Phần nội dung	B	Bày tỏ sự thương tiếc
	C	Đánh giá công lao, tán dương người chết
	D	Chia buồn
	E	Động viên
	F	Hứa hẹn
Phần kết thúc	G	Ký tên, ghi thông tin của người viết

*Ghi chú: Mục A, E, F có khi vắng mặt.*

### 2.1.3. Cấu trúc văn bản chia buồn của người phát ngôn Bộ Ngoại giao

**Bảng 3: Cấu trúc văn bản chia buồn của người phát ngôn Bộ Ngoại giao**

Phần nội dung	A	Giới thiệu tin buồn
	B	Lên án đối tượng gây ra tin buồn
	C	Chia buồn
	D	Động viên
	E	Hứa hẹn
	F	Đề đạt nguyện vọng

*Ghi chú:*

- Văn bản chia buồn của người phát ngôn Bộ Ngoại giao thường là một (vài) câu nói khi người phát ngôn trả lời phỏng vấn của các hãng thông tấn. Vì vậy mà các văn bản này thường ngắn gọn.

- Các mục B, D, E, F có thể vắng mặt;
- Các mục C và D có thể đổi vị trí cho nhau

### 2.1.4. Cấu trúc văn bản chia buồn của các tờ báo

**Bảng 4: Cấu trúc văn bản chia buồn của các tờ báo**

Phần nội dung	A	Đưa tin buồn
	B	Nêu thông tin về người chết
	C	Đưa thông tin về việc mai táng
	D	Chia buồn

*Ghi chú:*

- Trên các tờ báo, văn bản chia buồn được đưa rất ngắn gọn, thường không có phần mở đầu và phần kết thúc.

- Mục C có thể vắng mặt;
- Mục B và C có thể đổi vị trí cho nhau.

### 2.1.5. Cấu trúc văn bản chia buồn trên vòng hoa

**Bảng 5: Cấu trúc văn bản chia buồn trên vòng hoa**

Phần nội dung	A	Đưa thông tin của cá nhân, tổ chức chia buồn
	B	Đưa thông tin của người chết
	C	Chia buồn

*Ghi chú: mục B có thể vắng mặt.*

### 2.1.6. Cấu trúc văn bản chia buồn trên trướng điếu

**Bảng 6: Cấu trúc văn bản chia buồn trên trướng điếu**

Phần nội dung	A	Ghi thông tin của người chia buồn
	B	Chia buồn
	C	Ghi câu đối

*Ghi chú: mục C có thể vắng mặt.*

## 2.2. Cấu trúc văn bản chia buồn thuộc phong cách sinh hoạt phi nghi thức

So với cách cấu trúc hóa ở 2.1, cách cấu trúc hóa ở 2.2 phức tạp hơn. Do ở tiểu loại phong cách này, người tạo lập văn bản thường hướng theo cảm xúc, nghĩ thế nào thì viết thế đó, ít theo khuôn phép cố định, thoải mái trong cách sử dụng từ ngữ, cấu trúc. Vì vậy, các mục trong nội dung có thể đổi vị trí cho nhau tùy theo cách trình bày của người tạo lập văn bản.

### 2.2.1. Cấu trúc thư chia buồn của cá nhân

**Bảng 7: Cấu trúc thư chia buồn của cá nhân**

Phần mở đầu	A	Viết tên và địa chỉ của đối tượng tiếp nhận thư
	B	Chào hỏi
Phần nội dung	C	Chia buồn
	D	Kể chuyện tâm sự
	E	Động viên
	F	Cầu nguyện
	G	Chào tạm biệt
Phần kết thúc	H	Ký tên, ghi thông tin của người viết
	G	Ký tên, ghi thông tin của người viết

*Ghi chú:*

- Các mục D, E, F G có thể vắng mặt;
- Các mục C, D, E, F có thể đổi vị trí cho nhau.

### 2.2.2. Cấu trúc văn bản ghi sổ tang của cá nhân

**Bảng 8: Cấu trúc văn bản ghi sổ tang của cá nhân**

Phần mở đầu	A	Ghi thời gian viết sổ tang
Phần nội dung	B	Bày tỏ sự thương tiếc
	C	Kể chuyện tâm sự
	D	Xin lỗi
	E	Đánh giá thành tích, ca ngợi người chết
	F	Chia buồn
	G	Động viên
	H	Hứa hẹn, nhắn nhủ với người chết
Phần kết thúc	I	Xung hô với người chết
	J	Ký tên, ghi thông tin của người viết

*Ghi chú:*

- Trừ mục F và mục J, các mục còn lại đều có thể vắng mặt;
- Mục A có thể được ghi ở phần kết thúc;
- Trừ mục A và mục J, các mục khác đều có thể đổi vị trí cho nhau.

### 2.2.3. Cấu trúc văn bản chia buồn của người tham gia diễn đàn, nhật ký mạng

**Bảng 9: Cấu trúc văn bản chia buồn của người tham gia diễn đàn, nhật ký mạng**

Phần mở đầu	A	Hô gọi tên người chết
Phần nội dung	B	Đưa tin về người chết
	C	Bày tỏ lòng thương tiếc
	D	Đánh giá công lao, tán dương người chết
	E	Chia buồn
	F	Kể chuyện tâm sự
	G	Cầu nguyện
	H	Hứa hẹn, nhắn nhủ với người chết
Phần kết thúc	I	Chào vĩnh biệt

*Ghi chú:*

- Thông tin về người viết nhật ký mạng được hiển thị trên đầu trang, thông tin về người bình luận chia buồn hiển thị trước dòng bình luận;
- Bất kỳ mục nào cũng có thể vắng mặt;
- Tất cả các mục trên đều có thể đổi vị trí cho nhau.

## 3. Một số lưu ý về cách dùng từ, đặt câu

### 3.1. Về dùng từ vựng

Dùng nhiều từ Hán Việt: Vì từ Hán Việt được người Việt cảm nhận như một cách nói trang trọng nên thay vì sử dụng từ thuần Việt, người ta chọn từ Hán Việt để thay thế (ví dụ: thân sinh thay cho bố mẹ đẻ, nhạc phụ thay cho bố vợ, tang gia thay cho nhà có người chết, tạ thế thay cho chết, v.v..) Trong đó, vòng hoa và trướng điều sử dụng từ Hán Việt lên đến 75-90%; các tín đồ Phật giáo sử dụng nhiều từ Hán Việt hơn các tín đồ Công giáo.

Có sử dụng một số có nguồn gốc ngoại lai phi Hán Việt: các từ này xuất hiện nhiều trên diễn đàn, nhật ký mạng vì giới trẻ sử dụng văn phong sinh hoạt, khẩu ngữ, đem cả lời nói chêm xen Việt – Anh vào bình luận; trừ tên riêng, tuyệt đối các từ này không xuất hiện trong các văn bản nghi thức vì tính chất kém trang trọng.

Chỉ dùng các từ tốt nghĩa, mang sắc thái nghĩa trang trọng để chỉ cái chết: thiệt mạng, tử vong, thiệt hại về người, từ trần, qua đời, mất đi, ra đi, yên nghỉ, tồn thất, tạ thế, mệnh chung, quy tiên, đặng tiên, thị tịch, viên tịch, thất lạc, quy

liễu, quy vị, xã báo thân, thị Phật, hồn về cõi thọ, Chúa gọi về, về nhà Cha, cưỡi hạc thăng thiên, kết thúc cuộc hành trình dương thế, thu thân thị tịch, từ bỏ thế giới, từ giã cõi trần, v.v..

### 3.2. Về dùng từ loại

Trong chia buồn, có một số lớp từ được sử dụng làm phương tiện chia buồn rất hiệu quả là tính từ (chân thành, sâu sắc, thành kính, v.v..), trợ từ tình thái (thay, sao, nhỉ, nhé, v.v..), phụ từ chỉ mức độ cao (rất, quá, lắm, vô cùng, vô vàn, v.v..) và thán từ (ôi, trời ơi, ôi, thương ôi, v.v..).

### 3.3. Về lựa chọn kiểu câu theo cấu tạo ngữ pháp

Trong các văn bản chia buồn, câu đơn chiếm đại đa số (94,48% số câu được khảo sát). Sở dĩ có điều này là vì tính chất của văn bản chia buồn thường ngắn gọn, súc tích. Hiếm có một loại diễn ngôn nào mà tỷ lệ câu đơn so với câu ghép lại chiếm gần như tuyệt đối như vậy.

Trong số các câu đơn được khảo sát thì các câu đơn khuyết chủ ngữ chiếm một số lượng đáng kể (hơn 15%). Đó là các câu chia buồn bắt

đầu bằng xin, nguyện, cầu nguyện, cầu mong, xin cầu nguyện cho, thành kính phân ưu, v.v..

Điều đáng chú ý trong các văn bản chia buồn tiếng Việt là tuy câu đơn chiếm tỉ lệ rất lớn nhưng câu đơn thường được viết dài, chứa

các thành phần mở rộng để giải thích như mở rộng chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ và sử dụng phụ chú ngữ.

**Cấu trúc đầy đủ của câu chia buồn trực tiếp:**

**Bảng 10: Cấu trúc đầy đủ của câu chia buồn trực tiếp**

Chủ thể	+	Vị từ chia buồn	+	Bổ ngữ chỉ đối thể	+	Bổ ngữ chỉ nội dung chia buồn
(1)		(2)		(3)		(4)

Trong các vị trí đó, vị trí (1), (3), (4) có thể vắng mặt; vị trí (2) luôn có mặt. Tuy vắng mặt nhưng cả người tạo lập lẫn người tiếp nhận văn bản đều hiểu được nội dung. Mặt hình thức thể hiện không câu nệ mà khá linh hoạt.

#### 4. Một số lưu ý về sử dụng hành động ngôn từ, chiến lược lịch sự

##### 4.1. Về sử dụng hành động ngôn từ

##### 4.1.1. Hành động phân ưu

##### Hành động phân ưu trực tiếp

Trong diễn ngôn chia buồn, hình thức câu chữ được dùng để biểu thị trực tiếp lời phân ưu phải hội tụ được hai điều kiện: một là, có chứa động từ ngôn hành biểu thị ý nghĩa chia buồn: “chia buồn”, “phân ưu”; hai là, các động từ đó phải được sử dụng đúng hiệu lực ngôn trung, tức là dùng ở thời gian hiện tại, SP1 (người phát ngôn 1) phải ở ngôi thứ nhất, SP2 (người phát ngôn 2) phải ở ngôi thứ hai.

Ở dạng đầy đủ, câu ngôn hành phân ưu có đầy đủ các thành phần:

**Bảng 11: Cấu trúc đầy đủ của câu ngôn hành phân ưu**

SP1	+	Động từ ngôn hành phân ưu	+	SP2	+	Nội dung phân ưu
(1)		(2)		(3)		(4)

Dựa vào sự có mặt/ vắng mặt của các thành phần mà ta có các dạng sau:

- Dạng 1: đầy đủ các thành phần
- Dạng 2: khuyết (1) và (4)

*Xin thành kính phân ưu với gia đình chị NBT cùng toàn thể tang quyến.*

- Dạng 3: khuyết (3)

*Chúng tôi xin chia buồn sâu sắc về trận động đất vừa xảy ra gây nhiều thiệt hại cho Hy Lạp.*

- Dạng 4: khuyết cả (1), (3), (4)

*Thành kính phân ưu*

*Thành thật chia buồn*

##### Hành động phân ưu gián tiếp

Ngoài cách phân ưu trực tiếp, người Việt còn có hình thức phân ưu gián tiếp bằng hành động cầu khiến:

*Chúng tôi xin gửi lời chia buồn tới Chính phủ*

*In-đô-nê-xia và gia đình các nạn nhân.*

*Xin gửi đến gia đình thầy lời chia buồn sâu sắc nhất.*

Về mặt ngữ pháp, các câu trên có dấu hiệu hình thức của hành động cầu khiến (biểu thị qua các từ ngữ xin, gửi lời, SP1 là chủ thể cầu khiến, SP2 là tiếp thể của hành động cầu khiến). Tuy nhiên, xét về hiệu lực ngôn trung, các câu trên có hiệu lực của hành động phân ưu.

##### 4.1.2. Hành động khóc thương

Người Việt chủ yếu sử dụng hành động khóc thương gián tiếp, trong câu trần thuật, thường bằng các cụm từ thương tiếc, vô cùng thương tiếc. Trong cách dùng từ của giới trẻ hiện nay, có thể kèm theo các hí tượng buồn hoặc các từ diễn tả âm thanh khóc như hic, huhu.

*Lê Khả Phiêu nguyên Tổng Bí thư Ban chấp*

*hành Trung ương Đảng vô cùng thương tiếc đồng chí Võ Chí Công.*

#### 4.1.3. Hành động cầu nguyện

##### Hành động cầu nguyện trực tiếp

Trong diễn ngôn chia buồn, hình thức câu

chữ được biểu thị ý nghĩa cầu nguyện có chứa các động từ: cầu nguyện, nguyện cầu, xin, cầu xin, cầu cho, cầu mong, khẩn nguyện, nguyện xin, v.v..

Ở dạng đầy đủ, hành động cầu nguyện trực tiếp gồm các thành phần sau đây:

**Bảng 12: Cấu trúc đầy đủ của câu cầu nguyện trực tiếp**

SP1	+	Động từ cầu nguyện	+	Đối tượng được tôn thờ	+	Nội dung cầu nguyện
(1)		(2)		(3)		(4)

Dựa vào sự có mặt/ vắng mặt của các thành phần mà ta có các dạng sau:

- Dạng 1: đầy đủ các thành phần

*Toàn thể lam viên gia đình phật tử tại châu Âu nhất tâm cầu nguyện chư Phật từ bi phóng quang tiếp độ hương linh vãng sanh cực lạc quốc.*

- Dạng 2: khuyết (1)

*Xin hiệp thông trong niềm tin cùng với toàn thể tang quyến cầu xin Chúa cho linh hồn bà Têrêxa được hưởng ơn cứu độ muôn đời.*

- Dạng 3: khuyết (1), (3)

*Nguyện cầu cho hương linh anh Lê Ngọc Tinh pháp danh Nguyên Chí sớm siêu sanh lạc quốc.*

- Dạng 4: khuyết (1), (3), (4)

*Nhất tâm cầu nguyện*

##### Hành động cầu nguyện gián tiếp

Để cầu thực hiện hành động nguyện gián tiếp, người chia buồn sử dụng câu trần thuật. Tuy nhiên, xét về hiệu lực ngôn ngữ, các câu trên có hiệu lực của hành động cầu nguyện.

*Mong rằng những giọt nước mắt của tôi sẽ sưởi ấm thân Tuấn ở bên kia thế giới.*

*Mong anh sẽ có một cuộc sống hạnh phúc nơi thiên đường.*

#### 4.2. Về sử dụng các chiến lược lịch sự

Trong chia buồn, phương châm lịch sự rất cần được đảm bảo. Bởi vì người tiếp nhận văn bản chia buồn đang trong trạng thái vô cùng đau khổ, dễ tổn thương nên lời lẽ, câu chữ phải thật nhẹ nhàng, tế nhị và thành tâm.

Phương châm lịch sự trong chia buồn đòi hỏi

SP1 phải khéo léo và khiêm tốn, đồng thời tôn trọng “thể diện” của SP2 lẫn những người liên quan.

##### 4.2.1. Chiến lược lịch sự âm tính

###### Dùng yếu tố rào đón

Trong các diễn ngôn chia buồn, người nói bao giờ cũng dùng lời nói rào đón để đảm bảo nguồn tin về cái chết: “được biết”, “được tin”. Đó là “cái có” chắc chắn để việc chia buồn diễn ra mà không sợ “nói hớ”, không vi phạm phương châm về chất.

###### Tôn thái độ kính trọng

Nhắc đến người khác bằng bằng chức danh, pháp danh, chức vụ: ngài chủ tịch nước, huynh trưởng, v.v..

Dùng các động từ trang trọng chỉ cái chết: quy tiên, tạ thế, từ trần, v.v..

Dùng từ ngữ xin phép chia buồn: Thông thường, hành động xin phép đe dọa thể diện âm tính của người nghe nhưng trong các văn bản chia buồn, người nói lại xin phép chia buồn (xin làm cái việc mà SP1 nghĩ là có lợi cho SP2), tức là cố ý hạ thấp vị thế (âm tính) của mình để tôn vinh thể diện dương tính của người nghe. Đây là một hành động rất lịch sự.

###### Nói thẳng sự tiếc thương

Đối với cách bày tỏ sự tiếc thương, thiết nghĩ, không có cách nào hiệu quả hơn là nói trực tiếp bằng cụm từ vô cùng thương tiếc. Vì thể hiện tình cảm một cách nồng nhiệt nên các câu trên có hiệu quả chia buồn cao.

##### 4.2.2. Chiến lược lịch sự dương tính

**Bày tỏ sự chú ý**

Người tạo lập văn bản dùng các từ ngữ thể hiện sự quan tâm của mình đối với sự tình. Cách chú ý quan tâm đó là một cách để thể hiện tính lịch sự đối với người tiếp nhận văn bản.

**Tán dương, bày tỏ thiện cảm**

Người Việt rất xem trọng việc người khác đánh giá mình và người thân của mình sau khi chết. Bên cạnh đó, người Việt cũng quan niệm nghĩa tử là nghĩa tận, người sống thường bỏ qua hết những lỗi lầm của người chết và chỉ nhớ đến những điều tốt đẹp người chết đã làm. Vì vậy, khi nhắc đến người chết, SP1 có xu hướng chỉ nhắc đến những điều tốt đẹp, có khi tán dương, bày tỏ thiện cảm đối với người chết.

**Sử dụng những dấu hiệu báo hiệu SP1 cùng nhóm với SP2**

SP1 có thể dùng từ xưng hô thân tộc đối với người dung (má, mẹ), và những đại từ nhân xưng ngôi gộp (ta, mình) để đưa SP2 (và cả đối tượng xưng quanh) vào cùng nhóm với SP1 để xoa dịu nỗi đau. Khi SP1 cùng nhóm với SP2, SP2 sẽ cảm thấy mối quan hệ gần gũi, thấy được đồng cảm, nỗi đau dễ được xoa dịu hơn.

**Nêu ra những lẽ thường**

SP1 nêu những lẽ thường về sự sống và cái chết như sinh ly tử biệt, đời là cõi tạm, sống ở thác về, có khi đưa cả niềm tin duy tâm để giải thích cái chết là điều không ai muốn có, muốn tránh cũng không thể tránh khỏi. Đây là

một cách đưa thông tin khéo léo để kêu gọi SP2 chấp nhận thực tế mà bớt đau buồn.

**Hứa hẹn**

Hứa hẹn là hành động đe dọa thể diện của SP1, nhờ vậy mà tôn vinh thể diện của SP2.

**Tỏ ra lạc quan**

Với quan niệm sinh kí tử quy, SP1 vin vào cuộc sống hạnh phúc sau khi chết để mong muốn SP2 sẽ có thái độ tích cực hơn sau khi tiếp nhận lời chia buồn.

Mỗi chiến lược trên đây dùng các phương tiện khác nhau nhưng nhìn chung các chiến lược lịch sự này đều nhằm vào mục đích đạt hiệu quả cao trong giao tiếp chia buồn tiếng Việt.

**5. Kết luận**

Chia buồn trong tang chế là một trong những hoạt động giao tiếp ngôn ngữ cần thiết mà xã hội nào, dân tộc nào cũng có. Việc nghiên cứu diễn ngôn chia buồn cho thấy vai trò của ngôn ngữ trước một hiện tượng văn hóa – xã hội.

Để giao tiếp chia buồn đạt hiệu quả cao, người chia buồn cần nắm rõ cách thực hiện một diễn ngôn chia buồn: các khuôn mẫu, cách dùng từ, đặt câu, cách sử dụng hành động ngôn từ và các phép lịch sự, v.v.. Mong rằng bài viết này đưa ra được những gợi ý thiết thực cho việc thực hiện một diễn ngôn chia buồn trong cuộc sống.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Austin, J. L., 1962. *How to Do Things with Words*, Oxford University Press, Great Britain.
- [2] Diệp Quang Ban, 2009. *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Brown, G., Yule, G., 2002. *Phân tích diễn ngôn*, Trần Thuần dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Đỗ Hữu Châu, 2003. *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nam.
- [5] Phạm Kim Oanh, 2003. *Lịch sự trong giao tiếp tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ khoa học chuyên ngành Lý luận ngôn ngữ, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Searle, J. R., 1976. A Classification of Illocutionary Acts, *Language in Society*, Vol. V, pp. 1-23, Cambridge University Press, Great Britain.
- [7] Yule, G., 2000. *Dùng học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.